

KẾ HOẠCH

Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng năm 2019

Để phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng năm 2019, với nội dung chủ yếu như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu thăng hạng: 655 người, cụ thể:

STT	Chức danh nghề nghiệp dự thi	Số lượng dự thi
I	Viên chức giữ ngạch hành chính: 260 người	
1	Chuyên viên, mã số 01.003	120
2	Kế toán viên, mã số 06.031	140
II	Viên chức chuyên ngành y tế: 390 người	
1	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	141
2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III), mã số V.08.02.06	24
3	Điều dưỡng (hạng III), mã số V.08.05.12	90
4	Hộ sinh (hạng III), mã số V.08.06.15	42
5	Kỹ thuật y (hạng III), mã số V.08.07.18	14
6	Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22	45
7	Dân số viên (hạng III), mã số V.08.10.28	34
III	Viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường: 05 người	
1	Địa chính viên (hạng III), mã số V.06.01.02	4
2	Quan trắc viên tài nguyên môi trường (hạng III), mã số V.06.05.14	1

2. Phương thức thăng hạng: Thi thăng hạng.

3. Đối tượng dự thi

a) Viên chức đang giữ ngạch nhân viên (mã số 01.005), cán sự (mã số 01.004), kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Viên chức chuyên ngành y tế, chuyên ngành tài nguyên và môi trường trong các đơn vị sự nghiệp công lập dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

c) Công chức của đơn vị sự nghiệp y tế hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

4. Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

a) Viên chức đang giữ ngạch nhân viên (mã số 01.005), cán sự (mã số 01.004), kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031) được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu

chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

b) Viên chức chuyên ngành y tế được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 3 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ Y tế.

c) Viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

6. Hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Viên chức đang giữ ngạch nhân viên (mã số 01.005), cán sự (mã số 01.004), kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031) thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

b) Viên chức chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ Y tế.

c) Viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ.

7. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

a) Viên chức đang giữ ngạch nhân viên (mã số 01.005), cán sự (mã số 01.004), kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031) thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

b) Viên chức chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Điều 7 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ Y tế.

c) Viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ.

8. Cách tính điểm và nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

9. Thời gian thực hiện: tháng 6/2019.

10. Kinh phí tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng năm 2019 tại trụ sở và trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ; Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định.

b) Thẩm định danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi và Ban Giám sát kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng năm 2019. Thường trực Hội đồng thi đặt tại Sở Nội vụ.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc tổ chức kỳ thi theo quy định tại Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng năm 2019 những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

2. Sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng năm 2019 đến toàn thể viên chức của cơ quan để viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

b) Căn cứ vào cơ cấu viên chức, vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị mình lập danh sách cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi kèm theo hồ sơ viên chức dự thi gửi về Sở Nội vụ tổng hợp (chậm nhất là ngày **02/5/2019**) và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử dự thi.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tổ chức thi, tạo điều kiện cho viên chức tham gia dự thi; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND;
- CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành và tương đương;
- Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: TH, VX, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hùng